

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày: 23/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Hà Nam**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Đỗ Đức Nguyên**

Ông Trịnh Bá Sơn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: **Ông Vũ Hoàng Giang** - Cán bộ TAND tỉnh Nam Định.

- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*: **Ông Nguyễn Chí Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử theo trình tự sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/HSST, ngày 13 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thẩm Thanh T**, sinh năm 1981

Tên gọi khác: **V**

Nơi ĐKKHKT: **Thôn T, xã Hóa T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;**

Nơi ở: **Ki - ốt số 55, khu du lịch thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định;**

Quốc tịch: **Việt Nam; Dân tộc: Ngái;**

Tôn giáo: **Không; Trình độ văn hóa: 6/12;**

Nghề nghiệp: **Lao động tự do;**

Con ông: **Thẩm Anh T, sinh năm 1957, hiện trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (đã chết);**

Họ tên chồng **Lưu Tiến S, sinh năm 1962. (không có đăng ký kết hôn với Thẩm Thanh T); Có 01 con sinh năm 2007;**

Tiền án, tiền sự: **Không;**

Bị cáo được cho bảo lãnh theo quyết định cho bảo lãnh số 34 ngày 28/7/2016 của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thẩm Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố hành vi phạm tội như sau:

Ki ốt 55, biển hiệu H, thuộc bãi 2, khu du lịch bãi tắm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định do chị Vương Thị Hồng T1, sinh năm 1965, trú tại khu 18, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định làm chủ, được UBND huyện Hải Hậu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhà nghỉ trọ và ăn uống bình dân vào năm 2009. Khoảng đầu tháng 5/2016, chị T1 hợp đồng bằng miệng thuê Thẩm Thanh T (tên gọi khác là V), sinh năm 1981, ĐKTT ở xóm T, xã Hóa T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm quản lý các công việc tại kiốt 55, phục vụ khách đến ăn uống, nghỉ trọ với mức lương thỏa thuận 3.000.000đ/ 1 tháng.

Khoảng 13h00 ngày 25/07/2016, Đặng Đức L, sinh năm 1981, ở xóm 5, xã L, thành phố N rủ anh Trần Duy Đ, sinh năm 1981, ở xóm Trại, xã A, thành phố N xuống bãi tắm Thịnh Long chơi. Khi đến Thịnh Long, L và Đ nảy sinh ý định mua dâm nên đã vào ki ốt 55 để uống bia và tìm gái mại dâm. Khi vào ki ốt 55, lúc này chị Vương Thị Hồng T1 đang ngủ tại phòng số 105 của Kiốt số 55 còn Thẩm Thanh T đang trông coi, quản lý kiốt. L đặt vấn đề với T tìm cho L và Đ 02 gái mại dâm để mua dâm, T đồng ý và lấy số điện thoại di động của mình gọi đến số điện thoại di động của một người đàn ông (T khai báo là trước đó người đàn ông này để lại chiếc cavisit có ghi số điện thoại và nói khi nào có khách mua dâm thì gọi, T không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) và yêu cầu đưa 02 gái bán dâm đến ki ốt để bán dâm cho khách. Sau đó khoảng 15 phút thì có 02 gái bán dâm là Đặng Thị T2, sinh năm 1997, ở thôn 11, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái và Nông Thị N (tên gọi khác “Th”), sinh năm 1987, ở thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái đến ki ốt 55. Lúc này Đặng Đức L thỏa thuận và trả cho Thẩm Thanh T tổng số tiền 02 lượt mua dâm là 360.000đ (180.000đ/1 lượt). L đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 500.000đ (bao gồm 360.000đ tiền mua dâm + 60.000đ tiền uống bia), T trả lại cho L số tiền 80.000đ. Sau khi giao dịch và nhận tiền mua dâm xong thì T hướng dẫn cho Đặng Đức L vào phòng 103 quan hệ tình dục với Đặng Thị T2; Trần Duy Đ vào phòng 104 quan hệ tình dục với Nông Thị N. Khi L, T2 và Đ, N đang cởi quần áo, nằm trên giường và đang chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị tổ công tác thuộc Phòng PC64 - Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang, lúc này chị T1 chủ nhà vẫn đang ngủ trong phòng 105 của kiốt không biết việc T chứa mại dâm. Tang vật thu giữ gồm: Tờ tiền có mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Hai bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI:

353419/04/278356/8, trong có sim số 03503609194 của Vương Thị Hồng T1 dùng để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày.

Quá trình tổ công tác Phòng PC64 - Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, ghi lời khai đối tượng bị bắt giữ thì T và T1 đều thừa nhận việc T bố trí gái bán dâm tại ki ốt 55 là do có sự đồng ý của Vương Thị Hồng T1. Tuy nhiên sau khi hồ sơ được bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định thụ lý thì các đối tượng T, T1 thay đổi nội dung lời khai, cụ thể là chị T1 chỉ thuê T làm quản lý, phục vụ khách ăn uống; không bàn bạc, thống nhất giao cho T việc gọi gái bán dâm về ki ốt để chứa chấp, thu tiền bán dâm; Hành vi chứa mại dâm ngày 25/07/2016 do tự ý T thực hiện nhằm thu lợi cho bản thân T, chị T1 không biết, không liên quan gì. Hai gái bán dâm là Nông Thị N và Đặng Thị T2 khai nhận được điện thoại của một người đàn ông lạ bảo đi bán dâm. Xác minh gái bán dâm đến nay đều không có mặt tại địa phương do đó chưa đủ cơ sở kết luận chị T1 có liên quan đến việc chứa mại dâm ngày 25/7/2016 nêu trên. Cơ quanĐT tách ra tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Đối với người đàn ông mà T gọi điện để bố trí gái bán dâm: Thẩm Thanh T khai nhận chiếc điện thoại và sim điện thoại T dùng để liên lạc với người đàn ông không rõ tên nêu trên là điện thoại dùng sim khuyến mại (sim không đăng ký tên chính chủ là T, đến nay T không nhớ số sim này). Sau khi gọi xong T làm rơi vỡ màn hình, do điện thoại rẻ tiền nên T đã vứt điện thoại và cacvisit đi, quá trình bắt quả tang không thu giữ được điện thoại và cacvisit này nên không đủ cơ sở kết luận người đàn ông mà T liên lạc gọi gái bán dâm là ai, ở đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tách ra tiếp tục điều tra truy tìm người đàn ông này để xử lý sau.

Đối với hành vi mua dâm của các anh Đặng Đức L, Trần Duy Đ và hành vi bán dâm của chị Đặng Thị T2, Nông Thị N đã vi phạm vào Điều 22, điều 23 - Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, hiện nay các đối tượng đều không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra ra thông báo đề nghị chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú để tiến hành ra quyết định xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Vật chứng của vụ án được chuyển đến kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát THA hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Nam Định chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 24/QĐ-VKS-P2, ngày 10/4/2017 của VKSND tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Thẩm Thanh T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Thẩm Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đ diện VKSND tỉnh Nam Định đã luận tội giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng trong cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 254; Các điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Phạt bị cáo Thẩm Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị truy thu đối với số tiền là 360.000 đồng mà bị cáo đã thu lợi bất chính từ hoạt động mại dâm để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Thẩm Thanh T được Vương Thị Hồng T1 chủ ki ốt 55, biển hiệu H, bãi tắm T, huyện H, tỉnh Nam Định giao cho quản lý, điều hành hoạt động của kiốt. Khoảng 13h ngày 25/7/2016, Đặng Đức L và Trần Duy Đ đến ki ốt 55 gặp T để mua dâm, do L đứng ra liên hệ. T đã bố trí cho L và Đ mua bán dâm với 02 gái bán dâm là N và T2 tại các phòng 103, 104 của ki ốt 55 với giá 180.000đ/người/lượt mua dâm thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Thẩm Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 254 BLHS, như cáo trạng số 24/QĐ-VKS-P2 ngày 10/4/2017 của VKSND tỉnh Nam Định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên theo quy định của BLHS năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo T được quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 tội “Chứa mại dâm” với mức hình phạt nhẹ hơn chỉ có từ 01 năm đến 05 năm tù.

Do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Điều a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 để lượng hình đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đến đạo đức xã hội và có thể dẫn đến lan truyền các loại bệnh xã hội, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và nhận thức về những điều cấm của pháp luật, đối với hành vi chứa mại dâm. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần coi những tình tiết sau đây và coi đó là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đó là trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đang mang thai đến tháng thứ tư là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm l, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra bị cáo T là người dân tộc thiểu số, bản thân bị cáo bị bệnh rối loạn tuần hoàn não, cao huyết áp độ I, do vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 254 BLHS để xử phạt đối với bị cáo, Xét thấy bản thân bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng. Vì thế không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể cải tạo giáo dục được đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su Doctor chưa qua sử dụng;

Truy thu đối với số tiền mà bị cáo đã thu lợi bất chính từ hoạt động chứa mại dâm là 360.000 đồng để sung quỹ nhà nước; hoàn lại cho bị cáo 140.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thẩm Thanh T phạm tội “Chứa mại dâm”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 254; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thẩm Thanh T 18 (mười tám) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Thẩm Thanh T cho UBND xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo T đã được thu giữ theo biên bản có trong hồ sơ vụ án; hoàn lại cho bị cáo 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02(hai) bao cao su Doctor chưa qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng có tại biên bản giao vật chứng số 43/17 ngày 12/4/2017 giữa phòng PC44 - công an tỉnh Nam Định với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Bị cáo Thẩm Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Thẩm Thanh T đã báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND-CC & VKSND-CC tại Hà Nội;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Hà Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày: 23/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Hà Nam**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Đỗ Đức Nguyên**

Ông Trịnh Bá Sơn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: **Ông Vũ Hoàng Giang** - Cán bộ TAND tỉnh Nam Định.

- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*: **Ông Nguyễn Chí Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử theo trình tự sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/HSST, ngày 13 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thẩm Thanh T**, sinh năm 1981

Tên gọi khác: **Vân**

Nơi ĐKKHKT: **Thôn T, xã Hóa T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;**

Nơi ở: **Ki - ốt số 55, khu du lịch thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định;**

Quốc tịch: **Việt Nam; Dân tộc: Ngái;**

Tôn giáo: **Không; Trình độ văn hóa: 6/12;**

Nghề nghiệp: **Lao động tự do;**

Con ông: **Thẩm Anh Tuấn**, sinh năm 1957, hiện trú tại xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Con bà: **Nguyễn Thị Huệ**, sinh năm 1961 (đã chết);

Họ tên chồng **Lưu Tiến Sỹ**, sinh năm 1962. (không có đăng ký kết hôn với **Thẩm Thanh T**); Có 01 con sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: **Không;**

Bị cáo được cho bảo lãnh theo quyết định cho bảo lãnh số 34 ngày 28/7/2016 của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Thẩm Thanh T** bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố hành vi phạm tội như sau:

Ki ốt 55, biển hiệu **Hải An**, thuộc bãi 2, khu du lịch bãi tắm **Thịnh Long**, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định do chị **Vương Thị Hồng T1**, sinh năm 1965, trú tại khu 18, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định làm chủ, được UBND huyện Hải Hậu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhà nghỉ trọ và ăn uống bình dân vào năm 2009. Khoảng đầu tháng 5/2016, chị T1 hợp đồng bằng miệng thuê **Thẩm Thanh T** (tên gọi khác là **Vân**), sinh năm 1981, ĐKTT ở xóm T, xã Hóa T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm quản lý các công việc tại kiốt 55, phục vụ khách đến ăn uống, nghỉ trọ với mức lương thỏa thuận 3.000.000đ/ 1 tháng.

Khoảng 13h00 ngày 25/07/2016, Đặng Đức L, sinh năm 1981, ở xóm 5, xã L, thành phố N rủ anh Trần Duy Đ, sinh năm 1981, ở xóm Trại, xã A, thành phố N xuống bãi tắm Thịnh Long chơi. Khi đến Thịnh Long, L và Đ nảy sinh ý định mua dâm nên đã vào ki ốt 55 để uống bia và tìm gái mại dâm. Khi vào ki ốt 55, lúc này chị Vương Thị Hồng T1 đang ngủ tại phòng số 105 của Kiốt số 55 còn Thẩm Thanh T đang trông coi, quản lý kiốt. L đặt vấn đề với T tìm cho L và Đ 02 gái mại dâm để mua dâm, T đồng ý và lấy số điện thoại di động của mình gọi đến số điện thoại di động của một người đàn ông (T khai báo là trước đó người đàn ông này để lại chiếc cavisit có ghi số điện thoại và nói khi nào có khách mua dâm thì gọi, T không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) và yêu cầu đưa 02 gái bán dâm đến ki ốt để bán dâm cho khách. Sau đó khoảng 15 phút thì có 02 gái bán dâm là Đặng Thị T2, sinh năm 1997, ở thôn 11, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái và Nông Thị N (tên gọi khác “Th”), sinh năm 1987, ở thôn Bốn Thuồng, xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến ki ốt 55. Lúc này Đặng Đức L thỏa thuận và trả cho Thẩm Thanh T tổng số tiền 02 lượt mua dâm là 360.000đ (180.000đ/1 lượt). L đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 500.000đ (bao gồm 360.000đ tiền mua dâm + 60.000đ tiền uống bia), T trả lại cho L số tiền 80.000đ. Sau khi giao dịch và nhận tiền mua dâm xong thì T hướng dẫn cho Đặng Đức L vào phòng 103 quan hệ tình dục với Đặng Thị T2; Trần Duy Đ vào phòng 104 quan hệ tình dục với Nông Thị N. Khi L, T2 và Đ, N đang cởi quần áo, nằm trên giường và đang chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị tổ công tác thuộc Phòng PC64 - Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang, lúc này chị T1 chủ nhà vẫn đang ngủ trong phòng 105 của kiốt không biết việc T chứa mại dâm. Tang vật thu giữ gồm: Tờ tiền có mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Hai bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 353419/04/278356/8, trong có sim số 03503609194 của Vương Thị Hồng T1 dùng để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày.

Quá trình tổ công tác Phòng PC64 - Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, ghi lời khai đối tượng bị bắt giữ thì T và T1 đều thừa nhận việc T bố trí gái bán dâm tại ki ốt 55 là do có sự đồng ý của Vương Thị Hồng T1. Tuy nhiên sau khi hồ sơ được bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định thụ lý thì các đối tượng T, T1 thay đổi nội dung lời khai, cụ thể là chị T1 chỉ thuê T làm quản lý, phục vụ khách ăn uống; không bàn bạc, thống nhất giao cho T việc gọi gái bán dâm về ki ốt để chứa chấp, thu tiền bán dâm; Hành vi chứa mại dâm ngày 25/07/2016 do tự ý T thực hiện nhằm thu lợi cho bản thân T, chị T1 không biết, không liên quan gì. Hai gái bán dâm là Nông Thị N và Đặng Thị T2 khai nhận được điện thoại của một người đàn ông lạ bảo đi bán dâm. Xác minh gái bán dâm đến nay đều không có mặt tại địa phương do đó chưa đủ cơ sở kết luận chị T1 có liên quan đến việc chứa mại dâm ngày 25/7/2016 nêu trên. Cơ quanĐT tách ra tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Đối với người đàn ông mà T gọi điện để bố trí gái bán dâm: Thẩm Thanh T khai nhận chiếc điện thoại và sim điện thoại T dùng để liên lạc với người đàn ông không rõ tên nêu trên là điện thoại dùng sim khuyến mại (sim không đăng ký tên

chính chủ là T, đến nay T không nhớ số sim này). Sau khi gọi xong T làm rơi vỡ màn hình, do điện thoại rẻ tiền nên T đã vứt điện thoại và cacvisit đi, quá trình bắt quả tang không thu giữ được điện thoại và cacvisit này nên không đủ cơ sở kết luận người đàn ông mà T liên lạc gọi gái bán dâm là ai, ở đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tách ra tiếp tục điều tra truy tìm người đàn ông này để xử lý sau.

Đối với hành vi mua dâm của các anh Đặng Đức L, Trần Duy Đ và hành vi bán dâm của chị Đặng Thị T2, Nông Thị N đã vi phạm vào Điều 22, điều 23 - Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, hiện nay các đối tượng đều không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra ra thông báo đề nghị chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú để tiến hành ra quyết định xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Vật chứng của vụ án được chuyển đến kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát THA hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Nam Định chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 24/QĐ-VKS-P2, ngày 10/4/2017 của VKSND tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Thẩm Thanh T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Thẩm Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đ diện VKSND tỉnh Nam Định đã luận tội giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng trong cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 254; Các điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Phạt bị cáo Thẩm Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị truy thu đối với số tiền là 360.000 đồng mà bị cáo đã thu lợi bất chính từ hoạt động mại dâm để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Thẩm Thanh T được Vương Thị Hồng T1 chủ ki ốt 55, biển hiệu Hải An, bãi tắm Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giao cho quản lý, điều hành hoạt động của kiốt. Khoảng 13h ngày 25/7/2016, Đặng Đức L và Trần Duy Đ đến ki ốt 55 gặp T để mua dâm, do L đứng ra liên hệ. T đã bố trí cho L và Đ mua bán dâm với 02 gái bán dâm là N và T2 tại các phòng 103, 104 của ki ốt 55 với giá

180.000đ/người/lượt mua dâm thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Thẩm Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 254 BLHS, như cáo trạng số 24/QĐ-VKS-P2 ngày 10/4/2017 của VKSND tỉnh Nam Định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên theo quy định của BLHS năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo T được quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 tội “Chứa mại dâm” với mức hình phạt nhẹ hơn chỉ có từ 01 năm đến 05 năm tù.

Do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 để lượng hình đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đến đạo đức xã hội và có thể dẫn đến lan truyền các loại bệnh xã hội, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và nhận thức về những điều cấm của pháp luật, đối với hành vi chứa mại dâm. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần coi những tình tiết sau đây và coi đó là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đó là trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đang mang thai đến tháng thứ tư là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm l, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra bị cáo T là người dân tộc thiểu số, bản thân bị cáo bị bệnh rối loạn tuần hoàn não, cao huyết áp độ I, do vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 254 BLHS để xử phạt đối với bị cáo, Xét thấy bản thân bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng. Vì thế không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể cải tạo giáo dục được đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su Doctor chưa qua sử dụng;

Truy thu đối với số tiền mà bị cáo đã thu lợi bất chính từ hoạt động chứa mại dâm là 360.000 đồng để sung quỹ nhà nước; hoàn lại cho bị cáo 140.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thẩm Thanh T phạm tội “Chứa mại dâm”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 254; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thẩm Thanh T 18 (mười tám) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Thẩm Thanh T cho UBND xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo T đã được thu giữ theo biên bản có trong hồ sơ vụ án; hoàn lại cho bị cáo 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02(hai) bao cao su Doctor chưa qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng có tại biên bản giao vật chứng số 43/17 ngày 12/4/2017 giữa phòng PC44 - công an tỉnh Nam Định với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Bị cáo Thẩm Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Thẩm Thanh T đã báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND-CC & VKSND-CC tại Hà Nội;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Hà Nam

